

TỪ TRÁI NGHĨA

Bài tập

1. Bài tập 1, trang 129, SGK.
2. Bài tập 2, trang 129, SGK.

3. Bài tập 3, trang 129, SGK.

4. Bài tập 4, trang 129, SGK.

5. Đối chiếu từ ở cột A với cột B. Ghi lại những cặp từ trái nghĩa.

A	B
<i>tán thành</i>	<i>dốt nát</i>
<i>buồn rầu</i>	<i>phản đối</i>
<i>siêng năng</i>	<i>vui sướng</i>
<i>thông minh</i>	<i>tối tăm</i>
<i>sáng sủa</i>	<i>lười biếng</i>
<i>giàu sang</i>	<i>rụt rè</i>
<i>công khai</i>	<i>nghèo hèn</i>
<i>mạnh dạn</i>	<i>bí mật</i>
<i>ác độc</i>	<i>lạc hậu</i>
<i>tiến bộ</i>	<i>hiền lành</i>

6. (1) Tìm cặp từ trái nghĩa trong các cặp từ sau đây :

- a) *cha mẹ – con cái*
- b) *giả dối – thực tế*
- c) *trung thành – phản bội*
- d) *hồng hào – hắc ám*

(2) Tìm cặp từ không trái nghĩa trong các cặp từ sau đây :

- a) *thành công – thất bại*
- b) *ngịch ngợm – hiền tài*
- c) *khiêm tốn – tự phụ*
- d) *may mắn – rủi ro*

7. Suy tầm một đoạn văn hoặc thơ có cách sử dụng từ trái nghĩa mà em cho là hay. Phân tích cái hay của việc sử dụng từ trái nghĩa trong đoạn văn, thơ đó.

Gợi ý làm bài

1. Các từ trái nghĩa thường là tính từ, động từ. Các danh từ như *ngày* và *đêm* có thể xem là từ trái nghĩa (vì không phải là *ngày*, tức là *đêm*), *quần* và *áo* không phải là từ trái nghĩa.

2. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc các cặp từ trái nghĩa khác nhau. Ví dụ : *tươi* trong *cá tươi* khác nghĩa với *tươi* trong *hoa tươi* ; vì vậy *tươi* trong mỗi trường hợp có từ trái nghĩa riêng.

Mẫu : *cá tươi* – *cá ươn*

hoa tươi – *hoa héo*

3. Mẫu : *chân cứng đá mềm*

4. Viết một đoạn văn ngắn về tình cảm quê hương. Chú ý sử dụng từ trái nghĩa để tạo các hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, khiến cho câu văn thêm sinh động.

5. Lần lượt xuất phát từ các từ ở nhóm A tìm từ trái nghĩa ở nhóm B.

Mẫu : *tán thành* – *phản đối*

6. (1) Trong bốn cặp từ này chỉ có một cặp từ trái nghĩa.

(2) Trong bốn cặp từ này chỉ có một cặp từ không phải từ trái nghĩa.

7. Có thể tìm thấy các cặp từ trái nghĩa trong các văn bản sau đây ở SGK *Ngữ văn 7*, tập một.

– Bài ca dao thứ nhất, phần *Đọc thêm*, trang 53.

– Bài *Sau phút chia li*, trang 91.

– Bài *Bánh trôi nước*, trang 94.

– Bài ca dao thứ hai, phần *Đọc thêm*, trang 96.

Ngoài những bài này ra, có thể tìm đọc những văn bản khác. Cần ghi cả câu có sử dụng từ trái nghĩa và gạch dưới các từ trái nghĩa. Có thể trình bày kết quả sưu tầm ở cuộc họp tổ.